

# MỘT CÁI TÊN

## TRÊN BIA TƯỜNG NIỆM KHỞI NGHĨA YÊN BÁI

Nguyễn-bá Dũng, Hoàng Ứng Huyền\*

Cách đây 90 năm, ngày 10 tháng Hai, 1930, *Tổng khởi-nghĩa Yên-báy* (viết như tên gọi thời đó) của Việt Nam Quốc dân Đảng (VNQDD) do Đảng trưởng Nguyễn Thái Học lãnh đạo – nhằm lật đổ chính quyền thuộc địa tại Đông Dương thuộc Pháp (Đông Pháp) – bùng nổ. Khi đó, VNQDD đang bị đàn áp khốc liệt và có dấu hiệu bị diệt vong; cuộc khởi nghĩa vẫn phải tiến hành dù có thể thất bại, thể hiện qua câu nói của Nguyễn Thái Học trong quá trình chuẩn bị mà sau này trở nên nổi tiếng “Không thành công thì thành nhân”<sup>(1)</sup> (22, tr. 104).<sup>(2)</sup>

Thực dân Pháp dùng bạo lực tàn khốc để đáp trả bạo lực, tiêu biểu là vụ ném bom triệt hạ làng Cổ Am.<sup>(3)</sup> Ngay khi dập tắt được cuộc khởi nghĩa, Chính quyền Thuộc địa đã thành lập Hội đồng Đền hình<sup>(4)</sup> (HĐĐH) để xét xử quân nổi dậy. Ba mươi lăm Chiến sĩ (bao gồm những người lãnh đạo VNQDD) đã lên máy chém đền nợ nước; cả ngàn người khác bị xét xử, bị tù đày ở “Côn-nôn” (Côn Đảo), Guyane (thuộc địa của Pháp ở Nam Mỹ)... Cùng với việc Phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931) thất bại sau đó, công cuộc đấu tranh vũ trang ở Việt Nam đi vào thoái trào; tên tuổi của rất nhiều anh hùng khởi nghĩa chìm trong bộn bề lịch sử.

Để tưởng niệm Nguyễn Thái Học và những Liệt sĩ VNQDD hy sinh tại pháp trường Yên Bái, ngay từ khi nước nhà được độc lập, tháng Mười 1945, VNQDD đã “tu bổ lại phần mộ 17 vị liệt-sĩ Yên Bái và dựng đài kỷ niệm” (22, tr. 164). Năm 2000, Khu “Di tích Lịch sử Nguyễn Thái Học” đã được xây dựng tại đây. Bia tưởng niệm tại Di tích ghi tên 4 Liệt sĩ bị chém ngày 8 tháng Năm, 1930 (*Ngô Hải Hoàng, Nguyễn Thanh Thuyết, Đặng Văn Lương và Đặng Văn Tiệp* – do HĐĐH Yên Bái 1 tuyên án ngày 28 tháng Hai 1930); và 13 Liệt sĩ bị chém ngày 17 tháng Sáu, 1930 (*Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Bùi Tư Toàn, Nguyễn Văn An, Đào Văn Nhít, Bùi Văn Chuẩn, Ngô Văn Du, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Văn Tiêm, Đỗ Văn Tư, Nguyễn Văn Cửu, Hà Văn Lao và Nguyễn Như Liên* – do HĐĐH Yên Bái 2 tuyên án ngày 27 tháng Ba 1930) (25). Danh sách trên có thể coi là do Bảo tàng Yên Bái cung cấp bởi nó trùng khớp với danh sách của Bảo tàng này công bố trong Hội thảo Khoa học năm 2004: “*Liệt sĩ Nguyễn Thái Học Chủ tịch Việt Nam Quốc dân Đảng năm 1930*” (26, tr. 383, 408).

Khảo cứu các tư liệu liên quan tới VNQDD và Khởi nghĩa Yên Bái, rất dễ thấy trong số 13 người bị xử chém ngày 17 tháng Sáu, trừ Nguyễn Thái Học và Phó Đức Chính, 11 cái tên còn lại đều ít nhiều có sự sai biệt. Tuy nhiên, có **một**

---

\* Hà Nội.

trường hợp **có thể** vượt quá sự sai khác tên họ, đến mức **nhầm người**. Đó là Chiến sĩ mang tên **NGUYỄN VĂN THỊNH**.



**Bia tường niệm tại Di tích Nguyễn Thái Học tại TP Yên Bái. Ảnh: Thai Vo Hong.**

Với 90 năm mà hầu hết thời gian không thanh bình: Khủng bố, chiến tranh, đói dòi, đảng phái... thì tên người bị sai lệch là chuyện bình thường. Vì sao lại đặt vấn đề **nhầm người**? Đó phải chăng là vì “nghiên cứu” mà không nghiên cứu?

Bài viết này hy vọng khắc phục được sự nhầm lẫn đó, trả lại cho người anh hùng vị trí trên bia vàng và trong lịch sử. Tuy nhiên, phải nói ngay rằng điều chúng tôi sẽ chứng minh và tin là đúng sau đây, cũng chỉ là một góc độ tiếp cận sự thật lịch sử và mong những người tiếp sau không dừng lại ở đó như đã từng bị dừng ba phần tư thế kỷ vừa qua.

Cơ hội để chúng tôi – người hay hỏi “tại sao” – được làm việc này, có lẽ do,

- *một là*, trong cuốn sách chúng tôi được (mua và) đọc gần đây nhất (34), đồng thời tồn tại ba cái tên chỉ một Chiến sĩ: Nguyễn Văn *Tĩnh* (tr. 224), Nguyễn Đức Thịnh (tr. 232) và Nguyễn Văn Thịnh (tr. 365);

- *hai là*, VNQDD là một chủ đề nghiên cứu chưa được chú trọng thực chất tại Việt Nam; và, trong tương quan với toàn cảnh bi tráng của một sự kiện lịch sử, những tiểu tiết thường không được các nhà nghiên cứu và người viết đề tâm, dù nhiều vấn đề chỉ cần đọc kỹ thêm và làm phép so sánh là có thể tìm ra;

- *ba là*, chúng tôi coi điều mà Olga Berggolts đã từng viết: “*Không ai bị lãng quên, không điều gì bị lãng quên (Никто не забыт и ничто не забыто)*”<sup>(5)</sup> – là một *Quyền phổ quát của Lịch sử*.

## **I. Thư mục tham khảo (chính)**

Khi khảo biên một vấn đề hẹp như trên, yêu cầu tiên quyết về “Thư mục tham khảo” là tư liệu (*source of print*) phải có “Danh sách các Liệt sĩ”, trừ một vài trường hợp. May thay, tư liệu có thể thu thập được, đủ để giải quyết vấn đề. Chúng

tôi tạm chia tư liệu thành hai nhóm: Tư liệu đương thời (1930 - 1931) được gọi là Tư liệu nhóm A (tl A); Tư liệu nhóm B (tl B) được định nghĩa là tư liệu:

- Dùng thông tin từ tl A và/hoặc các thông tin không được chứng minh có độ tin cậy cao hơn tl A;

- Xuất hiện từ năm 1945 (sau sự kiện 15 năm) cho tới năm 2020. Điều dễ nhận thấy là, phải đến khi Thực dân Pháp mất quyền lực (năm 1945), báo chí và sách viết về VNQDD chống Pháp, mới dần xuất hiện. Ngoài ký ức cá nhân, sách và báo chí thời 1930 - 1931 là nguồn thông tin mà các tác giả thời kỳ đầu (1945 - 1975) có thể dựa vào.

### 1. Tư liệu nhóm A: Gồm 16 tư liệu, là:

- Báo chí đương thời tại Đông Dương và Pháp (1930), quan trọng hơn cả là ba nhật báo tại Đông Dương, hai tại Hà Nội [(1) và (3)] và một tại Sài Gòn (4) – tường thuật khá chi tiết các phiên tòa; và

- Một cuốn sách của Louis Roubaud – Phóng viên báo *Le Petit Parisien* có mặt tại chỗ,<sup>(6)</sup> là người cung cấp tin cho ba tờ báo trong tl A [(8a), (8b) và (8c)] – xuất bản năm 1931 (kèm theo bản dịch Việt) [(8d) và (8e)].

2. Tư liệu nhóm B: Mặc dù tl A là đủ để kết luận vấn đề, nhưng tl B (20 tư liệu) sẽ cho thấy phần nào nguyên do của sự nhầm người nói trên, tl B gồm:

- Bia ghi danh tại khu tưởng niệm chính thức (25);

- Tư liệu của VNQDD: Sách *Đảng sử* (21) và Thông tin chính thức hiện tại (35);

- Sách tư liệu sử, sách và các bài khảo cứu, sách tư liệu về nội dung liên quan [từ (17)÷(20), (22)÷(24), (27)÷(32) và (34)÷(36)];

- Sách *Kỷ yếu Hội thảo về Nguyễn Thái Học và VNQDD* [(26) và (33)].

### 3. Danh mục tư liệu tham khảo

Có một sự khác thường của bài viết này so với thông lệ khảo cứu, khi “Danh mục tư liệu tham khảo” cũng chính là một phần khăng khít của chính văn, cũng tương hợp ở một khía cạnh nào đó với nội dung bài viết. Ở chỗ, người viết bài đã không “an phận” với các “án định” tưởng đã thành khuôn mẫu của nhiều nguồn tư liệu, nhiều thế hệ nghiên cứu, nhiều quan điểm nghiên cứu, chỉ ít trong một sự kiện tưởng như là tiểu tiết của sự kiện Yên Bái này. Đó là lí do chúng tôi đặt “Danh mục tư liệu tham khảo” vào trong bài.

a) *Tư liệu nhóm A – Sách báo tại Đông Dương và Pháp 1930 - 1931* (theo thứ tự a, b, c...)

(1) *Hà Thành Ngộ báo*. Nhật báo. Hanoi. <http://baochi.nlv.gov.vn/>.

(2) *La Revue hebdomadaire*. Paris. <https://gallica.bnf.fr/>.

(3) *L'Avenir du Tonkin*. Nhật báo. Hanoi. (như trên/nt).

(4) *L'Écho annamite*. Nhật báo. Saigon. (-nt-).

(5) *L'Écho de Paris*. Paris. (-nt-).

(6) (Chung một nguồn tin của *Le Journal*)

a) *Le Journal*. Paris. (-nt-).

b) *Le Petit Journal*. Paris. (-nt-).

(8) (Chung một nguồn tin của Louis Roubaud, phóng viên tại chỗ)

a) *Le Petit Parisien*. Paris. (-nt-).

b) *L'Humanité*. Paris. (-nt-).

- c) *Le Liberaire*. Paris. (-nt-).
- d) Roubaud L. (1931). *Viet-nam, la Tragédie Indo-chinoise*. Paris: L. Valois, <https://gallica.bnf.fr/>.
- e) Roubaud L. (2005). *Việt Nam bị thảm Đông Dương*, Đường Bá Bồn dịch. Thanh niên. Hà Nội. [xuất bản lần đầu 1963].

(7)

- (13) *Les Annales coloniales*. Paris. <https://gallica.bnf.fr/>.
- (14) *L'Homme libre*. Paris. (-nt-).
- (15) *Phụ nữ Tân văn*. Tuần báo. Saigon. <http://www.viethoc.com/>.
- (16) *Tiếng Dân*. Báo 2 số/tuần. Huế. <http://ndclnh-mytho-usa.org/>.

## b) Tư liệu nhóm B (theo thứ tự thời gian xuất bản)

- (17) Nhung Tống. (1949). *Nguyễn Thái Học (1902-1930)* in lần 2. Tân Việt, Saigon. [xuất bản lần đầu 1946].
- (18) Bạch Diên. (1950). *Nguyễn Thái Học và Việt Nam Quốc dân Đảng*. Saigon.
- (19) Cẩm Đình. (1950). *Vụ án Việt Nam Quốc dân Đảng năm 1929-1930*. Nhà in Nguyễn-Văn Bửu. Huế.
- (20) Tế Xuyên. (1959). *Gương người xưa*. Đại Nam.
- (21) Vũ Hồng Khanh. (1966). *Việt Nam Quốc dân Đảng - Đảng Sử*. Tập 1. Sài Gòn.
- (22) Hoàng Văn Đào. (1970). *Việt Nam Quốc dân Đảng (tái bản kỷ 2)*. Sài Gòn. [xuất bản lần đầu 1965].
- (23) Nguyễn Hải Hàm. (1970). *Từ Yên Bái Đến Côn Lôn (1930 -1945)*. Sài Gòn.
- (24) Phạm Văn Sơn. (1972). *Việt sử tân biên*. Quyển 7. Khai trí. Sài Gòn.
- (25) *Bia tưởng niệm* tại “Di tích Lịch sử Nguyễn Thái Học”, TP Yên Bái (khoảng năm 2000) [ảnh: Thai Vo Hong. 2019. <https://www.google.com/maps/>].
- (26) Nguyễn Văn Quang. (2004). “Di tích lịch sử khu mộ Nguyễn Thái học và các chiến sĩ yêu nước cuộc khởi nghĩa Yên Bái 1930”. [Sở VH-TT-Vĩnh Phúc. (2004). *Liệt sĩ Nguyễn Thái Học chủ tịch Việt Nam Quốc dân Đảng năm 1930*. Kỷ yếu HTKH].
- (27) Thiện Mộc Lan. (2010). *Phụ Nữ Tân Văn - Phần son tô điểm sơn hà*. Thời Đại/VHSG. TP. Hồ Chí Minh.
- (28) (Chung một tác giả và nội dung trích: Báo *Đông Pháp*. Hà Nội. 16/6/1945).
  - a) Nguyễn Văn Khánh. (2012). *Việt Nam Quốc dân Đảng trong Lịch sử Cách mạng Việt Nam*. Thế giới. Hà Nội.
  - b) Văn Khánh, Nguyễn. (2016). *The Vietnam Nationalist Party (1927-1954)*. Springer.
- (29) Vũ Ngự Chiêu. (2013). *Việt Nam Quốc dân Đảng*. [www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net).
- (30) Trần Gia Phụng. (2015). *Vụ Án Yên Bái - Không Thành Công Thì Thành Nhân*. <https://ongvove.wordpress.com/>.
- (31) Trần Đình Ba. (2017). “Án Nguyễn Thái Học và Việt Nam quốc dân đảng” (báo *Pháp luật Việt Nam*). <https://baophapluat.vn/>.
- (32) Nguyễn Văn Lục. (2019). *Chung quanh vụ nổi dậy ở Yên Bái năm 1930*. <https://dcvwp.trstudios.net/>.
- (33) Tỉnh ủy Yên Bái (tháng 12/2019). *Tài liệu Hội thảo Kỷ niệm 90 năm Khởi nghĩa Yên Bái*.
- (34) Tạ Thu Phóng. (2020). *Tiếng Thét Yên Bái - Lịch sử đẫm máu và bi hùng của Việt Nam Quốc dân Đảng*. Trúc Bạch Thư xã/Thế giới. Hà Nội.
- (35) *Audio để xướng danh tưởng niệm 13 anh hùng dân tộc VNQDD đã hy sinh 17-06-1930* (Published 17/06/2020). <https://vietquoc.org/>.
- (36) Ngọc Nhân. (28/06/2020). “Phiên tòa xét xử tại Yên Bái sau thất bại của cuộc tổng khởi nghĩa” (*Việt Nam Quốc dân Đảng qua tài liệu lưu trữ Hải ngoại Pháp*. Kỳ III). <http://www.archives.org.vn/>.

## II. Ai là Ai ?

Sau nhận biết ban đầu, việc khảo sơ bộ các tư liệu liên quan cho thấy:

- Đã (và chỉ có) **hai** cái tên phải chọn **một**, cho **một** Chiến sĩ Yên Bái hy sinh ngày 17/6/1930. Đó là **Thịnh** và **Tĩnh** (không kể các trường hợp khác tên đệm và “dấu” tên, ví dụ: THỊNH/THINH).

- Sự nhầm lẫn này liên quan cả đến hai phiên xử 1 và 2 của HĐĐH Yên Bái năm 1930.

Vấn đề sẽ được giải quyết khi xem xét các điểm liên quan trong hai phiên xử qua tl A.

### 1. Hội đồng Đề hình Yên Bái lần thứ nhất ngày 28 tháng Hai 1930



Hà thành Ngọ báo ngày 28 tháng Hai 1930, tr. 1. Nguồn: Thư viện Quốc gia Việt Nam.

HDDH này đã tuyên 13 án tử hình, trong đó có tên Nguyễn Văn Thịnh/ Nguyen Van Thinh mà không có tên Tinh/Tinh. Sau cùng, chỉ 4 Chiến sĩ bị chém như danh sách chúng tôi đã nêu trên. Trong tl A, tên Thịnh/Thinh đã xuất hiện:

- trong quá trình xét xử và bị kết án tử hình:  
+ Nhật báo Hà Thành Ngọ báo (1, 28/02/1930) nêu danh: “Ng. Văn-Thịnh, 31 tuổi, cai<sup>(8)</sup> khổ đở<sup>(9)</sup> số 331 tại Yên Bái.”<sup>(10)</sup> Tên Thịnh được nêu 3 lần, kể cả khi **tòa tuyên án**. Tên Thinh (dấu hỏi) được nêu 4 lần trong tường thuật quá trình thẩm vấn (1, 01/3/1930).

+ Nhật báo (tiếng Pháp) *l'Avenir du Tonkin* (3, 28/02/1930) ghi: “Ng.-van-Thinh Caporal 331”. Tên Thinh được nêu 2 lần.

- Trong Sắc lệnh của Tổng thống Pháp ("*La décision du Président de la République concernant les condamnés de Yen-bay*") ân xá 9 trong 13 án tử hình; tên của một người được giảm án xuống khổ sai chung thân (condamnés aux travaux forcés à perpétuité) được **bốn** tờ báo đều ghi như nhau: “*Nguyen-Van-Thinh, caporal (cai)*”. Đó là: *Le Journal* (6a, 03/5/1930), *Le Petit Journal* (6b, 03/05/1930), *L'Echo de Paris* (5, 04/05/1930) và *Les Annales coloniales* (13, 08/5/1930).

- “Còn chín người kia giảm xuống khổ sai chung thân thì đã phải giải ra Côn-đảo, để đợi ngày đưa đi Guyane bên Mỹ-châu” (1, 14/5/1930).<sup>(11)</sup> Không có ai bị nêu tên sẽ chuyển sang xét xử tiếp ở các phiên tòa khác.



**\*Tiểu kết:**

*Le Journal* 03 mai 1930, p.1. Nguồn:  
<https://gallica.bnf.fr/>.

+ Hà Thành Ngọ báo là nhật báo tại Hà Nội, đã tường thuật phiên xử khá chi tiết, đáng được đánh giá cao về độ tin cậy. Cái tên *Nguyen Van Thinh* được dùng thống nhất trong các tờ báo nói trên và trong Sắc lệnh của Tổng thống Pháp.

+ Chiến sĩ **Nguyễn Văn Thịnh**, cai khố đồ số 331 đóng tại Yên Bái đã bị kết án tử hình tại HĐĐH Yên Bái 1 ngày 28 tháng Hai 1930, đã được giảm án xuống khổ sai chung thân và đã bị đưa ra Côn-đảo. Chúng tôi coi cái tên *Thinh* (dấu hỏi) xuất hiện trong một số báo (1, 01/3/1930), là một lỗi kỹ thuật. *Trên báo chí, còn rất nhiều lỗi kỹ thuật về họ tên các bị cáo trong hai phiên tòa Yên Bái này.*<sup>(12)</sup>

+ Nếu HĐĐH Yên Bái 2 nêu tên một Chiến sĩ *Nguyễn Văn Thinh* nữa thì cái tên đó **không thể** liên quan đến Chiến sĩ *Nguyễn Văn Thinh* này.

## 2. Hội đồng Đề hình Yên Bái 2 ngày 27 tháng Ba 1930

HĐĐH Yên Bái 2 đã tuyên 39 án tử hình, trong danh sách án này (1, 29/3/1930), không có ai tên là *Thinh/Thịnh*. Có hai người cùng bị án tử, tên gần nhau là *Tin/Tín* và *Tinh/Tính* nhưng không dễ bị lẫn lộn: *Tin/Tín* là thường dân, *Tinh/Tính* là quân nhân. *Tinh/Tính* ít khả năng được ân xá hơn vì mưu giết nhiều sĩ quan Pháp cấp trên.<sup>(13)</sup> Người đã được giảm án chắc là *Tin/Tín*.



Hà thành Ngọ báo ngày 29 tháng Ba 1930, tr. 1. Nguồn: Thư viện Quốc gia Việt Nam.

Mười ba án tử hình của HĐĐH 2 không được ân xá, đã lên máy chém ngày 17 tháng Sáu 1930. Trong các tl A, cả hai cái tên *Thịnh/Thinh* và *Tính/Tinh* đã xuất hiện **riêng rẽ** trong danh sách 13 người của từng nguồn. Chúng tôi sẽ phân tích theo từng cụm tl A có một số đặc điểm chung.

### a) Cụm tl A tại Pháp đăng tin nhận từ Bộ Thuộc địa Pháp

Nội dung tin của ba tư liệu này giống hệt nhau và tư liệu (2) ghi rõ: “*Le Ministère des Colonies nous communique l'information suivant (Bộ Thuộc địa cung cấp cho chúng tôi các thông tin sau)*”.

Nguồn	Người bị tử hình	Ghi chú
<i>La Revue hebdomadaire</i> (2, 18.06.1930)	Nguyen Van Tinh	Caporaux de Tirailleurs [Cai Khố Đồ]
<i>Le Journal</i> (6a, 18/6/1930)	Nguyen Van Tinh	Caporaux de Tirailleurs
<i>L'Homme libre</i> (14, 18/6/1930)	Nguyen Van Tinh	Caporaux de Tirailleurs

Nhận xét: **Ba** tờ báo cùng đăng nguồn tin do chính phủ cung cấp chỉ một ngày sau sự kiện. Điều này cho phép tin rằng khả năng nhầm/sai là rất thấp và cái tên đúng sẽ là *Nguyen Van Tinh*.

### b) Cụm tl A tại Pháp đăng tin nhận từ phóng viên Roubaud

Nguồn	Người bị tử hình
<i>Le Petit Parisien</i> (8a, 18/6/1930)	Nguyen Van Thinh “le Prospère”
<i>L'Humanité</i> (8b, 19/6/1930)	Nguyen Van Thinh “le Prospère”
<i>Le Liberaire</i> (8c, 21/6/1930)	Nguyen Van Thinh “le Prospère”
<i>Viet-nam, la Tragédie Indo-chinoise</i> (8d, tr. 157, 161)	N'Guyen le Prospère Nguyen Van Thinh “le Prospère”
<i>Việt Nam bị thảm Đông Dương</i> (8e, tr. 100, 103)	Nguyễn mưu sĩ Nguyễn Văn Thỉnh (kẻ mưu sĩ)

Nhận xét:

- Tiếng Pháp vốn có chữ “h” câm (tức là viết “h” song không phát âm), và người Pháp khi đọc *Thinh* có thể đọc thành *Tinh*? Lưu ý: Roubaud từ “mẫu quốc” sang nhân sự kiện Yên Bái này, không phải là phóng viên thường trú từ trước đó.

- Roubaud đã có một động tác rất ngoạn mục là dịch nghĩa tên người Việt ra tiếng Pháp. “le Prospère” nghĩa là “thịnh vượng” và tên *Thỉnh* đã được khẳng định! Tuy nhiên, câu chuyện còn dài hơn. *Một là*, khi nêu tên một trong số 13 người bị án tử tại HỒĐH Yên Bái 2, Roubaud chú âm “*Ngoc Thinh - Puits de pierres précieuses* (Ngoc Thinh là cái giếng bằng đá quý/ngọc)” (8d, tr. 160). Rõ ràng, tác giả đã đồng nhất “*Ngoc Tinh* (giếng ngọc)” = “*Ngoc Thinh*”.<sup>(14)</sup> Vậy thì rất có thể “*Van Tinh*” = “*Van Thinh*” lắm chứ? *Hai là*, (8e) là bản dịch Việt ngữ của (8d) đã không dịch *Nguyen “le Prospère”* thành *Nguyễn “thịnh vượng”* mà dịch thành “*Nguyễn mưu sĩ*” (tr. 100) hay “*Nguyễn Văn Thỉnh (kẻ mưu sĩ)*” (tr. 103). Đây cũng là một bí ẩn vì dịch giả Đường Bá Bôn (tức nhà văn Thế Phong) đâu phải là người kém tiếng Pháp<sup>(15)</sup> và sự liên tưởng từ *mưu sĩ* đến *tính* (tính toán) là có thể chấp nhận.

- Với những căn cứ ở trên, chúng tôi cho rằng cái tên *Thỉnh/Thinh* được dẫn theo nguồn của Roubaud có độ tin cậy không cao.

### c) Cụm tl A tại Đông Dương

Nguồn	Người bị tử hình	Ghi chú
<i>Hà Thành Ngọ báo</i> (1, 27/3/1930)	Nguyễn Văn-Tinh	-
<i>l'Avenir du Tonkin</i> (3, 27/3/1930)	Ng.-v-Tinh	Mle 2751
<i>Hà Thành Ngọ báo</i> (1, 28/3/1930)	Nguyễn Văn-Tinh	-
<i>l'Avenir du Tonkin</i> (3, 28/3/1930)	Nguyen-van-Tinh	Caporal 275
<i>Hà Thành Ngọ báo</i> (1, 29/3/1930)	Nguyễn Văn-Tính (tên tuyên án)	Lính pháo thủ [khố đỏ] số 2751 quán làng Đô-quan (Nam-định)
<i>Hà Thành Ngọ báo</i> (1, 02/4/1930)	Nguyễn Văn-Tinh	-
<i>Tiếng Dân</i> <sup>(16)</sup> (16, 30/4/1930), cột 1,3	Nguyễn văn Tinh	-
<i>Hà Thành Ngọ báo</i> (1, 11/6/1930) <sup>(17)</sup>	Nguyễn Văn-Tính	-
<i>l'Avenir du Tonkin</i> (3, 17/6/1930)	Ng-van-Thinh	-
<i>l'Écho annamite</i> (4, 17/6/1930)	Nguyen van Tinh	-

<i>Tiếng Dân</i> (16, 25/6/1930)	Nguyễn-văn-Tinh	Lính khổ đỏ
<i>Phụ nữ Tân văn</i> (15, 26/6/1930)	Nguyễn-văn-Tinh	-

Nhận xét:

- Cụm tl A này sử dụng nguồn tin có lẽ đa dạng hơn vì có ba tờ nhật báo và đăng tin trong nhiều số. Có một điểm lạ là tin của hai báo (3) và (16) đưa sau phiên xử (nhưng *trước* ngày 17/6) đều nêu tên *Tính/Tinh*, còn tin đưa *sau* ngày 17/6 lại đổi thành tên *Thinh*. Phải chăng khi đó các báo bị ảnh hưởng của một nguồn tin khác và *Phụ nữ Tân văn* (15) cũng vậy?

- Số lính của ông *Tinh/Thinh* là 2751 nhưng ông là *cai* hay *lính* còn có chút tồn nghi vì thông báo chính thức (phần 2a) ghi ông là *cai* nhưng cáo trạng có đoạn “Nguyễn Văn-Tinh hôm đó không phải phiên gác, tự ra thay gác và chém vào người cai số 1392”, (1, 02/4/1930) – Thời bình, việc canh gác có thể không phải là nhiệm vụ của hạ sĩ quan (cai).

- Rõ ràng, cái tên *Tính/Tinh* có ưu thế hơn rất nhiều tên *Thinh*. Cái tên *Tính* cũng có ưu thế hơn vì là tên khi Tòa tuyên án.

**\*Tiểu kết:**

+ Các yếu tố chiếm ưu thế – Thông báo chính thức của Bộ Thuộc địa, sự trùng khớp của nhiều nguồn tin có độ tin cậy cao – đã xác nhận cái tên *Tính*.

+ Chiến sĩ bị HĐĐH Yên Bái 2 kết án tử hình và đã lên máy chém ngày 17 tháng Sáu 1930 là: **Nguyễn Văn Tính**, Cai khổ đỏ số 2751 thuộc Binh đoàn Yên Bái, quê tại làng Đô-quan (Nam-định).

### III. Ghi chép và khảo cứu của người sau và đời sau

Tránh làm rườm rà kết cấu bài viết, chúng tôi đã đặt bản ghi chép các thông tin có liên quan của 20 tư liệu thuộc tl B vào Phụ lục và chỉ dám lạm bàn đôi điều về các thông tin này.

- Trước hết, trong phạm vi mục này, xin không bàn tới các tác giả đã viết cho tới năm 1970 [tl B từ (17) ÷ (23)] mà nhiều vị trong đó đã từng phải đổ máu, chịu tù đày trong những hoàn cảnh mà chính họ kể lại. Xin tri ân các vị. Có thể do hoàn cảnh và quan niệm, sách của các tác giả trong giai đoạn này ít thấy dấu vết của việc tra cứu tư liệu mà thông tin nặng về hồi ức cá nhân cũng như những người liên quan.

- Với những tác giả từ sau năm 1970, đặc biệt là từ năm 2000 trở lại đây [tl B từ (25) ÷ (36)], xin dẫn câu hợp ý vừa tìm thấy trong quá trình khảo biên, của tác giả Nguyễn Văn Lục viết năm 2019: “*Cái tiếc thứ ba là đời sau, nhiều người nhắm mắt chép lại, không đọc ngang, đọc dọc, nhất là đọc tài liệu của Pháp. Sai lầm cứ thế mà được tái diễn. Trách nhiệm người cầm bút trung thực là ở chỗ này, ...*” (32). Vậy tình trạng tl B ra sao?

+ Những người nhận “chính danh” thấp hương thờ phụng các anh hùng VNQĐĐ chấp nhận cái tên nào? “*Audio để xướng danh tưởng niệm 13 anh hùng dân tộc VNQĐĐ đã hy sinh 17-06-1930*” (35, 17/06/2020) của *vietquoc.org* phát thanh rõ ràng: “Người thứ 7: Nguyễn Đức Thịnh”; dù *Đảng sử* có ghi tên Nguyễn-văn-Tinh (21).



Những người “gác đèn” trong thực tại – các chuyên viên thuộc Bảo tàng Yên Bái – cũng chấp nhận cái tên đã ghi trên bia (25).

+ Tư liệu số (33) là *Kỷ yếu* của Hội thảo gần đây nhất về Nguyễn Thái Học và VNQDD (tháng Mười Hai 2019). Dù không có từ “Khoa học” đính kèm nhưng Hội thảo vẫn có sự tham dự của Viện trưởng Viện Sử học Việt Nam và người được coi là sử gia hàng đầu hiện nay về lịch sử VNQDD, tác giả tư liệu (28). Hội thảo lần này không nhắc tên 13 liệt sĩ mà danh tính đã khắc vào bia tưởng niệm; với giới sử học quan phương, câu chuyện đã kết thúc.

- Chúng tôi đã làm một thống kê về số lần xuất hiện tên *Thinh* và *Tinh* trong tl B, cũng chia làm 2 giai đoạn, trước và sau năm 2000, như bảng sau:

Tên liệt sĩ trong tư liệu	tl B số	
	17÷24 (trước năm 2000)	25÷36 (trừ 33)
<i>Thinh/Thịnh</i>	3	9
<i>Tinh/Tính/Tĩnh</i>	2	1
Có cả 2 tên	3	1

Kết quả thống kê cho thấy, tuyệt đại đa số tl B sau năm 2000 đều chấp nhận tên *Thinh/Thịnh* và trong các tư liệu đó, căn bản đều thấy thấp thoáng sách của Hoàng Văn Đào (22). Có thể nói gì về sách của Hoàng Văn Đào?

+ Một ví dụ: Có tới 8 tác giả trong nhóm tl B đưa ra cái tên *Nguyễn Đức-Thịnh* [(22), (23), (29), (30), (32), (34), (35) và (36)], mà chúng tôi cho rằng nguồn từ Hoàng Văn Đào (22, tr. 163). Khi viết sách (22), Hoàng Văn Đào liệt kê có tham khảo Nhưộng Tống (17), Louis Roubaud (8d) và *Phụ nữ Tân văn* (15) nhưng ông vẫn dùng tên *Nguyễn Đức-Thịnh* hẳn là có lý do. Tuy nhiên, Ông Thịnh là quân nhân, là “người nhà nước” thì đương nhiên chính quyền có hồ sơ và tên công bố là đúng. *Đức-Thịnh* chỉ có thể là bí danh, và nếu tác giả không dẫn nguồn sử dụng, liệu có thể tin cậy?

Chính tác giả Nguyễn Văn Lục cũng mắc lỗi ngay tại chỗ ông vừa nhắc khi đưa ra cái tên *Ngọc Thịnh* (32), không dẫn nguồn. *Nói thêm*: chúng tôi chưa thấy ai đặt câu hỏi vì sao, ngày nổ ra khởi nghĩa Yên Bái là **đêm 9 rạng ngày 10 tháng Hai 1930** (*mọi tư liệu đều ghi như vậy*) mà Hoàng Văn Đào (một người qua tác phẩm, được hiểu là cốt cán của VNQDD) lại viết là **đêm 10 rạng ngày 11 tháng Hai** (tr. 113)? Hoàng Văn Đào còn rất nhiều sai sót nên việc đã, đang và sẽ trích dẫn tác phẩm của ông mà thiếu sự đối chiếu với các nguồn khác chỉ mang tới các tư liệu kém giá trị.

+ Vậy thì tại sao những tác giả nói trên – nhiều người là Nhà nghiên cứu hữu danh ở nước ngoài [(29), (30) và (32)], đã từng “ăn năm” cùng lưu trữ Pháp (29); hoặc như tác giả (28) ở vị thế thừa sức tiếp cận các nguồn lưu trữ ưu tiên; hay như tác giả (36) mà bài báo mới nhất ngày 28 tháng Sáu 2020 đã được viết bằng nguồn Lưu trữ Hải ngoại Pháp (ANOM); hoặc như tác giả (34) tự hào về kho lưu trữ của mình có thể tạo nên một “*Tiếng hét Yên Bái*” – lại “*nhắm mắt chép lại, không đọc ngang, đọc dọc, nhất là đọc tài liệu của Pháp*”? (32)

#### IV. Kết luận

- Chiến sĩ **Nguyễn Văn Thịnh**, Cai khố đồ số 331 thuộc Tiểu đoàn 2, Trung đoàn khố đồ Bắc Kỳ số 4 đóng tại Yên Bái, đã bị kết án tử hình tại HĐĐH Yên Bái 1 ngày 28 tháng Hai 1930, đã được giảm án xuống khổ sai chung thân và đã bị đưa ra Côn-đảo.

- Chiến sĩ **Nguyễn Văn Tính**, Cai khố đồ số 2751 thuộc Tiểu đoàn 2, Trung đoàn khố đồ Bắc Kỳ số 4 đóng tại Yên Bái, quê tại làng Đô-quan (Nam-định), đã bị kết án tử hình tại HĐĐH Yên Bái 2 ngày 27 tháng Ba 1930, đã lên máy chém ngày 17 tháng Sáu 1930.

- Chiến sĩ **Thịnh** và Chiến sĩ **Tính** bị xét xử tại hai phiên hoàn toàn khác nhau của HĐĐH Yên Bái. “Nước sông không phạm nước giếng”, không thể nhầm lẫn.

- Điều cuối cùng: Tên trên Bia tưởng niệm tại “Di tích Lịch sử Nguyễn Thái Học”, TP Yên Bái phải là **Nguyễn Văn Tính** thay chỗ cho tên **Nguyễn Văn Thịnh**.

#### V. Bổ sung

Bài viết tưởng sẽ kết thúc tại đây vì đã đủ để kết thúc như mong muốn, hoàn toàn với *tư liệu (source of print)* mà không có một *tài liệu (archive source)* nào. Nhưng chúng tôi rất may mắn đã kịp tìm thấy một tài liệu quan trọng tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 1, Hà Nội.

Tài liệu còn vượt quá kết luận của chúng tôi: Lần đầu tiên, **quê của chiến sĩ Nguyễn Văn Thịnh** đã được “tìm thấy”! Tài liệu này nằm ở lưu trữ từ lâu nhưng không thấy có công bố nào liên quan.

- Nội dung tài liệu (Phần tiếng Pháp sao y bản gốc, phần dịch tiếng Việt của tác giả đặt trong []). Ảnh bản gốc, xem Phụ lục 2).

Commission Criminelle Yen-Bay – Arrêt du 28 Fevrier 1930<sup>(18)</sup>

#### [Hội đồng Đề hình Yên Bái – Quyết định ngày 28 tháng Hai, 1930]

Đề mục	Nội dung
IDENTITE [Nhận dạng]	NGUYEN-VAN-THINH Village Tu-An (HaNam) [làng Tú An tỉnh Hà Nam]
AGE [Tuổi]	37
No. du Dossier [Tập hồ sơ số]	T. 5770
CONDAMNATION [Kết án]	Déportation [Lưu đày]
DATE [Thời gian]	28.2.30
Jurisdiction [Nơi xét xử]	Commission criminelle Yen-Bay [Hội đồng Đề hình Yên Bái]
Motif [Bị kết tội]	- V.N.Q.D.D [V.N.Q.D.Đ – Việt Nam Quốc dân Đảng] - Tirailleur rebelle [lính khố đồ nổi loạn] - A participé attaque Citadelle Yenbay [Tham gia tấn công Thành Yên Bái]
OBSERVATIONS [Pháp án]	Condamné à mort par la Commission Criminelle Yenbay par Arrêt du 28.2.30. Peine commuée, par Décret présidentiel en date du 1.5.30, en celle de la déportation. [Bị Hội đồng đề hình Yên Bái kết án tử hình tại phiên tòa ngày 28/2/30. Đã được giảm án theo Sắc lệnh của Tổng thống [Pháp] ngày 1/5/30, bằng hình thức lưu

**Nguồn: Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 1, số 18 Vũ Phạm Hàm, quận Cầu Giấy, Hà Nội.**

- Theo văn bản trên, quê của Nguyễn Văn Thịnh là: Làng Tú An, tổng Yên Trạch, phủ Lý Nhân (nay là thôn Tú Yên, xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân) tỉnh Hà Nam.

- **Kết luận bổ sung:** Chiến sĩ Nguyễn Văn Thịnh, Cai khô đở số 331 thuộc Tiểu đoàn 2, Trung đoàn khô đở Bắc Kỳ số 4 đóng tại Yên Bái, quê tại làng Tú An (Hà Nam), đã bị kết án tử hình tại HĐĐH Yên Bái 1 ngày 28 tháng Hai 1930, đã được giảm án xuống khổ sai chung thân theo sắc lệnh của Tổng thống [Pháp] ngày 1 tháng Năm 1930 và đã bị đưa ra Côn-đảo. (Nếu Chiến sĩ **Thịnh** vẫn phải lên máy chém thì đương nhiên ông vẫn có tên trên Bia nhưng... phải là chỗ thuộc cột 2 – xem tư liệu 25).

## VI. Vĩ thanh

- Chúng tôi mong muốn bài viết này sớm được giới hữu trách biết đến và đặt nhiều câu hỏi “tại sao” để dù muộn còn hơn không, khẳng định và khôi phục danh vị cho người anh hùng Nguyễn Văn Tính.

- Làng Đô Quan, quê của Liệt sĩ VNQĐĐ Nguyễn Văn Tính nay thuộc xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Được biết nhà nước “công nhận tất cả những người đã hy sinh trong cuộc khởi nghĩa này là liệt sĩ, được cấp bằng Tổ quốc Ghi công”(26) thì rõ ràng đây là cơ hội để tìm kiếm hậu duệ của Liệt sĩ và quê hương được vinh danh cũng như tự hào về ông. Một điều thú vị là xã quê của Chiến sĩ Nguyễn Văn Tính dường như là đất phát võ tướng. Khi ông lên máy chém thì một cậu bé cùng làng mới 12 tuổi, đã đi theo gần đúng con đường của ông: Cậu học trò yêu nước bị Pháp bắt giam (1937 - 1940); ra tù, bỏ đi Nam Kỳ, đăng lính khô đở (1941) làm tới chức Đội, rồi trở thành người cộng sản, rồi tù Côn Đảo. Tham gia Cách mạng tháng 8, người con trai đó bắt đầu binh nghiệp cách mạng và tới năm 1959, là một trong bốn người được phong hàm Trung tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam. Ông là Tướng Nguyễn Văn Vịnh (1918 - 1978).<sup>(20)</sup> Hai ông tướng khác hiện nay là: Đoàn Duy Khương, Trung tướng, nguyên Giám đốc Công an Hà Nội; và Đặng Văn Sinh, Thiếu tướng, nguyên Giám đốc Công an Nam Định.<sup>(21)</sup>

- Còn người thoát khỏi dao máy chém 90 năm trước Chiến sĩ Nguyễn Văn Thịnh. Quê quán của ông “không được rõ” thì nay đã tìm ra. Bằng Tổ quốc Ghi công của ông (nếu có) giờ có thể đưa về đúng chỗ. Không rõ ông tiếp tục đấu tranh và hy sinh trong nhà tù Côn Đảo hay Guyane? Hay ông đã sống sót qua tù đày và đã để lại hậu duệ dòng giống Việt trên đất Nam Mỹ xa xôi...

## PHỤ LỤC

### 1. Bản ghi chép các thông tin có liên quan của 20 tư liệu nhóm B

Code	Tên tư liệu	Tên người liên quan trong tư liệu (viết nguyên văn như tư liệu gốc. Tên NV <i>Tinh</i> in nghiêng chỉ để dễ xem)
(17)	<i>Nguyễn Thái Học (1902-1930)</i> [Nhượng Tống, in lần 2, 1949]	Nguyễn-văn Thịnh và <i>Nguyễn-văn Tinh</i> (một danh sách gộp nhiều phiên tòa, tr. 128)
(18)	<i>Nguyễn Thái Học và Việt Nam Quốc dân Đảng</i> [Bạch Diện 1950]	Nguyễn văn Thịnh (tr. 86)
(19)	<i>Vụ án Việt Nam Quốc dân Đảng năm 1929-1930</i> [Cầm Đình, 1950]	<i>Nguyễn-văn-Tinh</i> và Nguyễn-văn-Thịnh (cùng HĐĐH YB2) (tr. 48 & 49)
(20)	<i>Gương người xưa</i> [Tế Xuyên, 1959]	<i>Nguyễn Văn Tính</i> (tr. 114)
(21)	<i>Việt Nam Quốc dân Đảng - Đảng Sử t.1</i> [Vũ Hồng Khanh, 1966]	<i>Nguyễn-văn-Tinh</i> (tr. 101)
(22)	<i>Việt Nam Quốc dân Đảng</i> [Hoàng Văn Đào, in lần 2, 1970]	Nguyễn Đức-Thịnh (tr. 163)
(23)	<i>Từ Yên Bái Đến Côn Lôn (1930-1945)</i> [Nguyễn Hải Hàm, 1970]	NGUYỄN-ĐỨC-THỊNH và NGUYỄN-VĂN-TÍNH (tr. 126)
(24)	<i>Việt sử tân biên</i> , q. 7 [Phạm Văn Sơn, 1972]	Nguyễn Văn Thịnh (tr. 178)
(25)	<i>Bia tưởng niệm</i> tại “Di tích Lịch sử Nguyễn Thái Học” [~ 2000]	Nguyễn Văn Thịnh (d. 2 cột 4 từ trái sang)
(26)	<i>Di tích lịch sử khu mộ Nguyễn Thái Học và các chiến sĩ yêu nước Cuộc Khởi nghĩa Yên Bái 1930</i> [Nguyễn Văn Quang, 2004]	Nguyễn Văn Thịnh, Cai khổ đồ số 331 (không rõ quê). (tr. 408). Cùng tên này trong toàn bài
(27)	<i>Phụ Nữ Tân Văn - Phần son tô điểm sơn hà</i> [Thiện Mộc Lan, 2010]	Nguyễn Văn Thịnh (tr. 98)
(28) (a) (b)	<i>Việt Nam Quốc dân Đảng trong Lịch sử Cách mạng Việt Nam</i> [Nguyễn Văn Khánh 2012] (tr. 280); và <i>The Vietnam Nationalist Party (1927-1954)</i> [Văn Khánh, Nguyễn, 2016] (tr. 167).	Nguyễn Văn Thịnh, binh sĩ, (Báo <i>Đông Pháp</i> [Hà Nội 1945], tr. 1 & 2)
(29)	<i>Việt Nam Quốc dân Đảng</i> [Vũ Ngự Chiêu 2013]	7. Nguyễn Đức Thịnh, quân nhân, phục vụ tại Yên Bái. (tr. 6)
(30)	<i>Vụ án Yên Bái - Không Thành Công Thì Thành Nhân</i> [Trần Gia Phụng, 2015]	Nguyễn Đức Thịnh, binh đoàn Yên Bái
(31)	<i>Án Nguyễn Thái Học và Việt Nam Quốc dân Đảng</i> [Trần Đình Ba, 2017]	<i>Nguyễn Văn Tính</i>
(32)	<i>Chung quanh vụ nổi dậy ở Yên Bái năm 1930</i> [Nguyễn Văn Lục, 2019]	Ngọc Thịnh [Có chỗ ghi là Nguyễn Đức Thịnh] và “Nguyễn Văn [Đức] Thịnh”
(33)	<i>Kỷ niệm 90 năm Khởi nghĩa Yên Bái</i> [Tài liệu Hội thảo, tháng 12/2019]	Không có
(34)	<i>Tiếng hét Yên Bái</i> [Tạ Thu Phong, 2020]	<i>Nguyễn Văn Tính</i> (tr. 224) NGUYỄN ĐỨC THỊNH (lính pháo thủ) (tr. 232) Nguyễn Văn Thịnh, Đô Quan-Nam Định, Lính pháo thủ số 2751 (tr. 365)
(35)	<i>Audio để xướng danh tưởng niệm 13 anh hùng dân tộc VNQDDĐ đã hy sinh 17-06-1930</i> ( <a href="https://vietquoc.org/17/06/2020">https://vietquoc.org/17/06/2020</a> )	Người thứ 7: Nguyễn Đức Thịnh
(36)	<i>Phiên tòa xét xử tại Yên Bái sau thất bại của cuộc tổng khởi nghĩa</i> [Ngọc Nhân 28/06/2020]	Nguyễn Đức Thịnh (tài liệu lưu trữ Pháp ghi là Văn Thịnh)

## 2. Quyết định ngày 28 tháng Hai, 1930 của Hội đồng Đề hình Yên Bái

COMMISSION CRIMINELLE YEN-BAY					ARRET du 28 FEVRIER 1930		
IDENTITE	AGE	N° du dossier	CONDAMNATION	DATE	Jurisdiction	Motif	OBSERVATIONS
GAO-VAN-GUY Village Giac-Com (Nam Dinh)	29	T. 5639	T. F. P.	28.2.30	Commission Criminelle de Yen-Bay	V.N. Q. D. B. Travailleur rebelle. A participé attaque Citadelle Yenbay.	
NGUYEN-VAN-HONG Village An-Ha (Bac Ninh)	34	T. 5773	Déportation	-			Condamné à mort par la Commission Criminelle Yenbay par arrêt du 28.2.30. Peine commuée, par décret présidentiel en date du 1.5.30, en celle de laté déportation.
BUI-VAN-BOT Village Giap Nhi (Halong)	34	T. 5772	Déportation	-			
BUI-VAN-HOI Village Cau Tu (Kien An)	30	T. 5771	-	-			
NGUYEN-VAN-THANH Village Hu-An (Ha Nam)	37	T. 5770	-	-			
VU-DINH-TUE Village Tau-Coc (Nam-Dinh)	59	T. 5659	20 ans de T.F.	-	Commission Criminelle de Yenbay	Complicité dans préparation affaire Yenbay.	
PHAN-GAO-KIEN Village Xuan-Lung (Phu-Tho)	37	T. 5765	Déportation	-		A participé à l'attaque du phu de Lam-Thao.	Condamné à mort par la Commission Criminelle de Yenbay par arrêt du 28.2.30. Peine commuée en celle de la déportation par décret présidentiel en date du 1.5.30.
NGUYEN-THI-KHOAT Village Xuan-Lung (Phu-Tho)	37	T. 5869-5769	-	-			

Nguồn: Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 1, số 18 Vũ Phạm Hàm, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Hà Nội – Sydney ngày 8 tháng Bảy 2020  
H U H – N B D

Các tác giả bài viết xin cảm ơn bạn hữu Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và giới Sưu tập đã giúp thẩm định, hiệu đính và một số tư liệu quý báu;

Cảm ơn Internet đã giúp hai tác giả xa mặt đồng lòng viết được bài báo đầu tiên trong năm Covid thứ nhất;

Và cuối cùng, cảm ơn các nguồn lưu trữ online, tiêu biểu là Gallica mà nếu không có, sẽ không thể dám gõ bàn phím.

### CHÚ THÍCH

(1) Không thành công thì thành nhân, có lẽ bắt nguồn từ ngôn ngữ Trung Quốc: 不成功便成仁 - Bất thành công tiện thành nhân. Chữ 仁 trong cụm từ "成仁 thành nhân" được hiểu là "đức nhân" bắt nguồn từ Luận ngữ: Tử Trương hỏi Khổng Tử về đức nhân. Khổng Tử đáp: Làm được năm đức trong thiên hạ thì gọi là nhân. (Tử Trương) xin hỏi là những đức gì, Khổng Tử đáp: Cung kính, khoan hậu, tín nghĩa, cần mẫn và từ ái. "Tử Trương vấn nhân ư Khổng Tử. Khổng Tử viết: năng hành ngũ giả ư thiên hạ vi nhân hĩ. Thịnh vấn chi, viết: cung, khoan, tín, mẫn, huệ" 子張問仁於孔子。孔子曰：能行五者於天下為仁矣。請問之，曰：恭，寬，信，敏，惠 (Luận ngữ - Dương Hóa) (Xem: <https://hvdic.thivien.net/whv/仁>)

Vào những năm tháng ấy, sách Việt sử diễn nghĩa từ<sup>+</sup> có câu: "...Vua tôi gặp lúc nguy nghèo, Biết đường xả nghĩa, biết đều thành nhân" với chú giải tương tự, thể hiện ý nghĩa thành toàn đức nhân - thực thi trọn vẹn chính nghĩa của cụm từ "thành nhân". Chúng tôi cho rằng, cùng thời điểm, Nguyễn Thái Học và các Chiến sĩ VNQĐĐ hiểu theo nghĩa này.

<sup>+</sup> Tôn Thất Hân, Hoàng Nhung, Hoàng Thiết. (1930). Việt sử diễn nghĩa từ. Nhà in Đắc Lập. (Imprimerie Dac-Lap). Bùi Huy Tín. Huế, tr. 34.

- (2) (22, tr. 104) là ký hiệu tư liệu tham khảo, có nghĩa là: tư liệu số 22 trong danh mục “Tài liệu tham khảo chính”, trang số 104. Tương tự,  
 - (1, 28/02/1930) là: tư liệu số 1, (báo) ra ngày 28 tháng Hai, 1930;  
 - (34) là: tư liệu số 34.
- (3) Cổ Am thuộc huyện Vĩnh Bảo, tỉnh Kiến An (nay là huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng). *Hà Thành Ngọ báo* (1, 17/6/1930) dẫn *Courrier d’Haiphong*: “... ném cả thảy 700 cân thuốc và nghe đầu chết mất 10 người”. Louis Roubaud (8d) thuật lại lời viên chức làng, đưa ra con số 21 người chết bao gồm 5 phụ nữ và 6 trẻ em (tr. 132). Vũ Ngự Chiêu năm 2013 (29, tr. 5) viết “phi cơ Pháp ném xuống làng Cổ Am 57 trái bom 10 ki-lô, xoá tên làng này, giết chết tới 200 người”, nhưng không dẫn nguồn. (Bổ sung: “Các hồ sơ lưu trữ cũng phản ánh... vụ triệt hạ bằng máy bay và súng liên thanh giết chết 21 người dân vô tội ở Cổ Am...”, (Đào thị Diễm, 15/9/2020), *Tài liệu mới phát hiện có liên quan đến cuộc khởi nghĩa Yên Bái năm 1930*. Nguồn: <http://archives.org.vn/gioi-thieu-tai-lieu-nghep-vu/tai-lieu-moi-phat-hien-co-lien-quan-den-cuoc-khoi-nghia-yen-bai-nam-1930.htm>)
- (4) *Hội đồng Đề hình (Commission Criminelle)*: một loại Tòa án Đặc biệt trong thể chế Đông Pháp, được coi như tương đương với Tòa án Quân sự thành lập trong những hoàn cảnh cấp thiết, chỉ để xét xử dân bản xứ Bắc và Trung Kỳ có hành động chống lại chính quyền thuộc địa.
- (5) Trích bài thơ “Здесь лежат ленинградцы...”. (Ольга Берггольц, 1959). Câu thơ này đã được khắc trên bức tường tại Nghĩa trang tưởng niệm Piskaryov ở St. Petersburg, một trong những nơi chôn cất khoảng nửa triệu nạn nhân của Cuộc bao vây Leningrad (1941 - 1944). Theo: [https://ru.wikipedia.org/wiki/ Пискаревское мемориальное кладбище](https://ru.wikipedia.org/wiki/Пискаревское_мемориальное_кладбище).
- (6) *The Chicago tribune and the Daily news*. New York. June 16, 1930.
- (7) Còn nhiều tư liệu khác ghi rõ nguồn từ Roubaud L., như: *La Révolution prolétarienne*, no. 107, 1<sup>er</sup> Juillet 1930 (tr. 20); hay Simone Weil (viết năm 1931) trong *Simone Weil on Colonialism - An Ethic of the Other*, 2003, tr. 147. v.v...
- (8) *Cai (caporal/caporaux)*: Cấp bậc Hạ sĩ trong Quân đội Pháp.
- (9) *Lính khố đỏ [Bắc Kỳ] (Tirailleurs Tonkinois)*: Quân đội chính quy người bản xứ (Bắc Kỳ) của Chính quyền Đông Pháp. Trong báo chí đương thời, *lính khố đỏ* còn được gọi là *lính pháo thủ (Mousquetaire)*.
- (10) Cai Thịnh thuộc quân số của Cơ (Compagnie/Đại đội) 5 hoặc 6, Tiểu đoàn (Bataillon) 2, Trung đoàn Khố Đỏ Bắc Kỳ số 4 (4<sup>e</sup> Régiment de Tirailleurs Tonkinois). Hai cơ này đóng ở Đồn Dưới, Yên Bái. (Theo *Historique du 4<sup>me</sup> Régiment de Tirailleurs Tonkinois (à jour au 31 juillet 1933)* [Nam Viet 1934]).
- (11) “Những người can vào việc biến-động ngoài Bắc mà bị hai lần Hội-đồng Đề-hình xử án khổ-sai, thì đều bị giải từ ngoài Bắc ra Côn-nôn **tuần trước rồi**.”, trong “Gần đây trong nước có những việc gì”, *Phụ nữ Tân văn*. Số 49, tr. 24 (15, 24/4/1930).
- (12) Ví dụ một trường hợp khác khiến chúng tôi đặt giả thiết này, là họ tên Ngô Hải Hoàng vốn xuất hiện gần như nhất quán trong sự kiện Yên Bái, cũng như *Hà Thành Ngọ báo* số ngày 01/3/1930, trang nhất vẫn còn là Ngô Hải Hoàng, sang trang 4 là Ngô Hải Hoàng (à, không phải ả).
- (13) “Nguyễn Văn-Tinh can tội đồng đảng ám-sát Đại-úy Jourdan, Trung-úy Robert, viên quản Cunéo và Cai Kiên”, (1, 27/3/1930).
- (14) Liệt sĩ *Nguyễn Như Liên* có bí danh là *Ngọc Tinh* (14, 18/6/1930).
- (15) Ngày 28/6/2020, chúng tôi có liên hệ với nhà văn Thế Phong (tức dịch giả Đường Bá Bồn) tại số điện thoại cố định (28) 38438xxx để hỏi về chi tiết này. Tuổi cao (ông sinh 1932) đã không cho phép trí nhớ của ông đáp ứng, tiếc thay!
- (16) Báo *Tiếng Dân* ghi rõ, nguồn tin theo *France-Indochine*.
- (17) *Hà Thành Ngọ báo* còn ghi rõ “Theo như điện-tín riêng của bản-báo hôm 3 Juin...” và nêu tên 18 người có khả năng bị xử tử, ghi rõ “Nguyễn Văn-Tinh, Nguyễn Văn-Tín ...”, (1, 11/6/1930).
- (18) Tên hồ sơ: Liste des condamnés du Việt Nam Quốc dân Đảng par les Arrêts du 28/2 et 28/3/1930 de la Commission criminelle de Yên Bái [**Danh sách bị kết án của Việt Nam Quốc dân Đảng theo các Bản án ngày 28 tháng Hai và 28 tháng Ba 1930 của HĐĐH Yên Bái**].

Số hiệu: 82361 thuộc phong Phủ Thống sứ Bắc Kỳ.

- (19) Hồ sơ 82361 ghi: "giảm án ... bằng hình thức lưu đày" (Peine commuée, ... en celle de la déportation déportation) khác với thông tin tại Sắc lệnh của Tổng thống Pháp in trên các báo Pháp đầu tháng Năm 1930: "giảm án xuống khổ sai chung thân" (condamnés aux travaux forcés à perpétuité) (6a, 03/5/1930). Chúng tôi theo thông tin năm 1930 vì Hồ sơ 82361 tới năm 1936 mới thiết lập, không phải Sắc lệnh gốc.
- (20) <https://vi.wikipedia.org/>.
- (21) Như trên.

## TÓM TẮT

Bia tưởng niệm trong "Di tích Lịch sử Nguyễn Thái Học" tại TP Yên Bái là nơi tôn vinh danh tính 13 Liệt sĩ Việt Nam Quốc dân Đảng đã bị thực dân Pháp đưa lên máy chém tại đây ngày 17 tháng Sáu, 1930. Sự kiện này là kết cục bi tráng của cuộc khởi nghĩa "không thành công thì thành nhân" – như Đảng trưởng Nguyễn Thái Học chủ trương – vào ngày 10 tháng Hai cùng năm. Từ 90 năm nay, trong nhiều tư liệu, ngoài cái tên Nguyễn Văn Thịnh như được khắc trên bia tưởng niệm kia, còn có một cái tên khác, báo hiệu có thể nhầm lẫn.

Bằng cách tìm kiếm, đối chiếu và so sánh tư liệu, tài liệu lưu trữ, các tác giả xác định, Chiến sĩ *Nguyễn Văn Thịnh* trong sự kiện Yên Bái, đã không bị xử chém; liệt sĩ đã thụ hình đích xác là một người khác, tên *Nguyễn Văn Tính*. Hơn thế, đây là khảo cứu đầu tiên công bố quê quán của Chiến sĩ Thịnh, người được giảm án từ tử hình thành khổ sai chung thân.

Do áp dụng phương pháp khảo cứu theo cách tiếp nhận không phê phán (uncritical), nhiều sử liệu danh tiếng đã chưa đảm bảo được độ tin cậy; đặc biệt trong nhiều ấn phẩm từ năm 2000 tới nay; là nguyên nhân cơ bản khiến xảy ra sai nhầm trong nhận thức sử kiện. Trường hợp *Nguyễn Văn Tính-Nguyễn Văn Thịnh* trong bài là ví dụ đáng kể.

Dựa vào cứ liệu lịch sử, nhóm tác giả bài viết cũng đề nghị các giới hữu quan sớm khắc phục sai sót cụ thể này trong các tài liệu chính thức.

## ABSTRACT

### Regarding a Name on the Memorial Stela of Yen Bai Uprising

The memorial stela at the "Nguyễn Thái Học Historical Relic" in Yen Bai city is dedicated thirteen to martyrs of the Vietnam Nationalist Party who was put under guillotine by the French colonialists on 17 June 1930. This event was the tragic ending of the earlier uprising on 10 February led by Party Chief Nguyễn Thái Học with the motto "If you don't succeed, you become benevolent". In a large number of records written in the last 90 years, there appears to be another martyr's name which prompts possible errors relating to the name Nguyễn Văn Thịnh that was carved on this stela.

By searching and comparing various documents and archives, the authors of this study determined that *Nguyễn Văn Thịnh* was not executed, and the soldier who was beheaded was actually another man whose name was *Nguyễn Văn Tính*. Moreover, this study is the first to identify the hometown of *Nguyễn Văn Thịnh*, who actually had his death sentence reduced to force labor for life.

Due to the uncritical approach, there have been numerous reputable historical documents that have reproduced this error, especially the publications from 2000 up to now. The error related to the names of *Nguyễn Văn Tính – Nguyễn Văn Thịnh* thus implies the underlying cause of mistakes in the perception of historical facts in Vietnam.

Based on historical data, the authors also suggest relevant authorities to correct this specific mistake in official documents.